

Số: 1448/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết
Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp
(cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-UBND 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc phân khai kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3574/TTr-SNNPTNT ngày 28/8/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Báo cáo thẩm định số 145/BCTĐ-STTT ngày 19/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y) với nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Tổ chức lập đề cương và dự toán chi tiết: Công ty Cổ phần Bisoft.
3. Mục tiêu, quy mô:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y) phục vụ hoạt động của các cơ quan chuyên môn về chăn nuôi và thú y trong tỉnh, nâng cao năng lực hoạt động ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về lĩnh vực chăn nuôi.

- Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y) là cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc ngành nông nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan được giao quản lý dữ liệu, đồng thời là cơ quan quản lý vận hành, khai thác.

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

a) Giải pháp kỹ thuật công nghệ cần tuân thủ:

- Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y), sử dụng chung cho các cơ quan nhà nước có liên quan trên địa bàn tỉnh, được tổ chức tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về về chăn nuôi để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y) được cài đặt tập trung, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định hiện hành.

b) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cho phép đơn vị sử dụng ngân sách được thay đổi trong quá trình triển khai:

- Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y) được khai thác từ xa tại các điểm ứng dụng thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng hoặc qua môi trường Internet; sử dụng linh hoạt các phương thức kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện tích hợp chia sẻ dữ liệu số.

- Cơ quan quản lý vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y) được phép phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm thực hiện cài đặt các quy trình xử lý của hệ thống nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhu cầu vận hành khai thác; được phép chọn hạ tầng để cài đặt hệ thống trên cơ sở ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên ngành

công nghệ thông tin của tỉnh; được phép chọn lựa, triển khai các giải pháp an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành đối với hệ thống.

5. Dự toán chi tiết:

Tổng kinh phí thực hiện Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp (cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y): **2.972.121.312 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm bảy mươi hai triệu, một trăm hai mươi một ngàn, ba trăm mười hai đồng).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 2.478.138.056 đồng;
- Chi phí quản lý: 49.645.531 đồng;
- Chi phí tư vấn: 166.145.260 đồng;
- Chi phí khác: 137.976.150 đồng;
- Dự phòng: 140.216.314 đồng.

(Dự toán chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

6. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh).

7. Địa điểm thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Trong quá trình triển khai thực hiện yêu cầu tiếp thu những ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Báo cáo kết quả thẩm định số 145/BCTĐ-STTTT ngày 19/9/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, KTN (Inphong494)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Trần Phước Hiền

1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025



Phụ lục
Dự toán chi phí Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp
(cơ sở dữ liệu Chăn nuôi và Thú y)
(kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)



ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Nội dung dự toán	Giá trị
I	Chi phí thiết bị	2.478.138.056
1	Phần mềm CSDL Chăn nuôi và Thú y	2.173.096.711
2	Ứng dụng phiên bản di động (Mobile App cho Android, IOS)	295.691.345
3	Đào tạo người sử dụng	9.350.000
II	Chi phí quản lý dự án	49.645.531
III	Chi phí tư vấn	166.145.260
1	Chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết	97.417.646
2	Chi phí lập Hồ sơ mời thầu	4.335.621
3	Chi phí thẩm định Hồ sơ mời thầu	1.338.154
4	Chi phí đánh giá Hồ sơ dự thầu	6.503.431
5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1.338.154
6	Chi phí giám sát	55.212.254
IV	Chi phí khác	137.976.150
1	Thuê dịch vụ máy chủ để cài đặt, vận hành hệ thống	126.720.000
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	11.256.150
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	2.831.904.997
V	Chi phí dự phòng	140.216.314
	Tổng (I+II+III+IV+V)	2.972.121.312

